

Số: 3770511

|                                                | Kia New Seltos 1.5 AT | Kia Carens 1.5 IVT (xe tập lái) |
|------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>579.000.000đ</b>   | <b>616.000.000đ</b>             |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                       |                                 |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4365 x 1800 x 1645    | 4540 x 1800 x 1750              |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2610                  | 2780                            |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5300                  | 5310                            |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 190                   | 190                             |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1234                  | 1297                            |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 1690                  | 1920                            |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 433                   | 216                             |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 50                    | 45                              |
| Số chỗ ngồi                                    | 5                     | 7                               |
| Nguồn gốc                                      | SX-LR trong nước      | SX-LR trong nước                |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                       |                                 |
| Loại động cơ                                   | Smartstream 1.5G      | SmartStream 1.5G                |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 1497                  | 1,497                           |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 113 Hp/ 6.300 rpm     | 113 / 6,300                     |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 144 Nm/ 4.500 rpm     | 144 / 4,500                     |
| Hộp số                                         | Hộp số vô cấp CVT     | IVT                             |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu trước (FWD)       | Cầu trước (FWD)                 |
| Hệ thống treo trước                            | McPherson             | McPherson                       |
| Hệ thống treo sau                              | Thanh cân bằng        | Thanh xoắn                      |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                   | Đĩa                             |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                   | Đĩa                             |
| Thông số lốp xe                                | 215/60 R17            | 215/55 R17                      |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | -                     | -                               |
| Chế độ lái                                     | Normal/Eco/Sport      | -                               |
| Chế độ địa hình                                | Snow/Mud/Sand         | -                               |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                       |                                 |
| Cụm đèn trước                                  | Halogen               | Halogen                         |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                     | ●                               |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | -                     | -                               |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | -                     | -                               |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | -                     | -                               |
| Đèn ban ngày LED                               | Halogen               | -                               |
| Đèn sương mù                                   | Halogen               | -                               |
| Cụm đèn sau                                    | Halogen               | LED                             |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                     | ●                               |
| Gạt mưa tự động                                | -                     | -                               |
| Cửa sổ trời                                    | -                     | -                               |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                   |                       |                                 |
| Vô lăng bọc da                                 | Urethane              | ●                               |
| Chất liệu ghế                                  | Da                    | Da                              |
| Ghế người lái chỉnh cơ                         | ●                     | ●                               |
| Ghế người lái chỉnh điện                       | -                     | -                               |

|                                                 |          |                    |
|-------------------------------------------------|----------|--------------------|
| Ghế người lái có nhớ vị trí                     | -        |                    |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ              | ●        | ●                  |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện            | -        |                    |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát             | -        |                    |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | -        |                    |
| Hàng ghế trước có tính năng massage             | -        |                    |
| Tính năng cửa hít                               | -        |                    |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●        | ●                  |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | 4.2"     | 4.2" TFT + SEG LCD |
| Màn hình HUD                                    | -        |                    |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 8"       | AVN 8"             |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | ●        | ●                  |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | Chỉnh cơ |                    |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | ●        | ●                  |
| Chìa khóa thông minh                            | ●        | ●                  |
| Khởi động nút bấm                               | ●        | ●                  |
| Khởi động từ xa                                 | ●        | ●                  |
| Hệ thống âm thanh                               | 6 loa    | 6 loa              |
| Lấy chuyển số                                   | -        |                    |
| Sạc không dây Qi                                | -        |                    |
| Phanh đỗ điện tử                                | -        |                    |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | -        |                    |
| Đèn trang trí nội thất                          | -        |                    |
| Rèm che nắng                                    | -        |                    |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●        | ●                  |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |          |                    |
| Số túi khí                                      | 2        | 2                  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●        | ●                  |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●        | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●        |                    |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●        | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●        | ●                  |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●        | ●                  |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | -        |                    |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | ●        | Sau                |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | -        |                    |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -        |                    |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -        |                    |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -        |                    |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | -        |                    |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -        |                    |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | -        |                    |
| Camera lùi                                      | ●        | ●                  |